

Ngày	19,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	4.9%	25.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,853 - 20,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	160
Số lượng CPLH (CP)	8,370,795
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,385
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.25)
EPS	2,636
P/E	7.2

DT thuần

Q1/24

60.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.80| -11.4%

YoY: ▲ 6.50| 11.9%

LN trước thuế

Q1/24

6.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.97| 17.5%

YoY: ▼0.74| -10.2%

LN sau thuế

Q1/24

5.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.81| 18.4%

YoY: ▼0.59| -10.2%

ROA

2023

13.2%

+/- YoY: ▲ 1.7%

DT thuần

2023

248

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 87.0| 54.7%

LN trước thuế

2023

27.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.5| 70.5%

LN sau thuế

2023

22.1

tỷ VNĐ

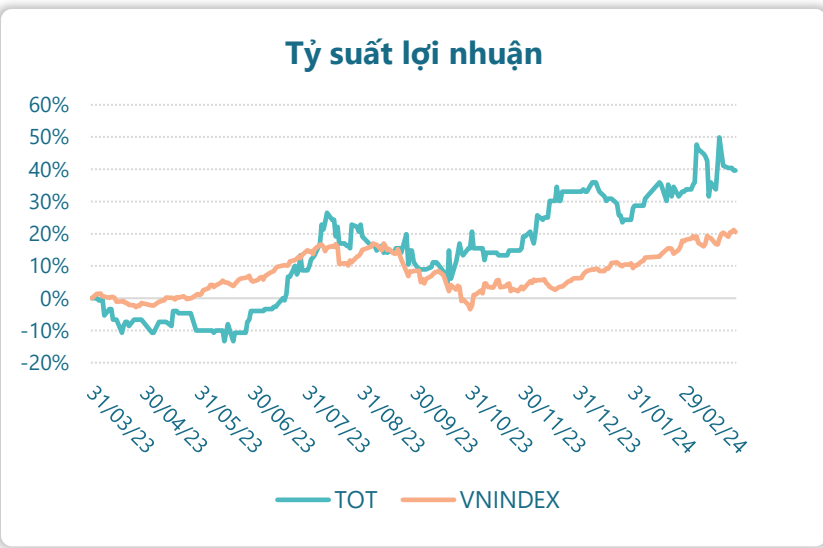
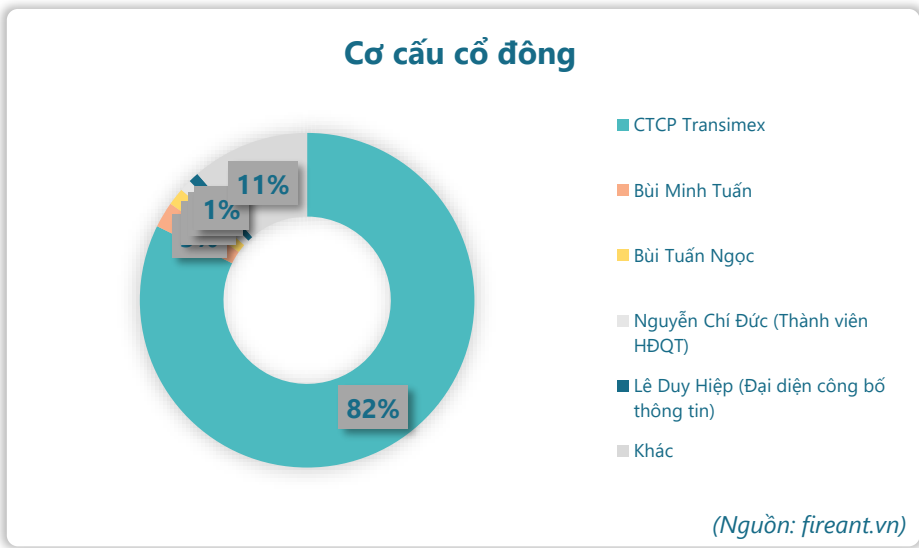
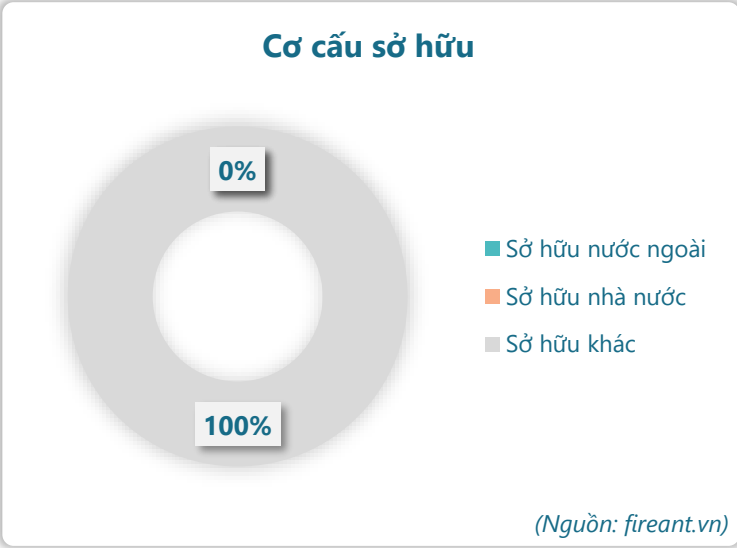
YoY: ▲ 9.10| 70.0%

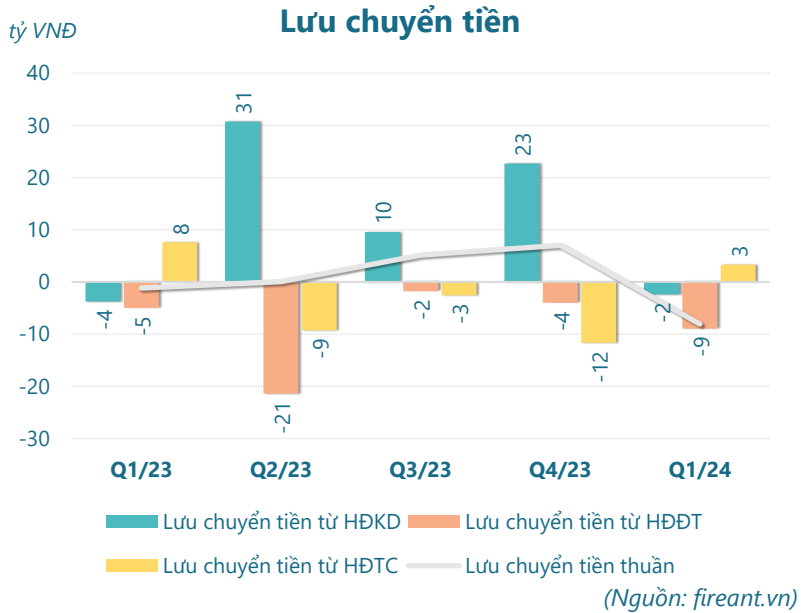
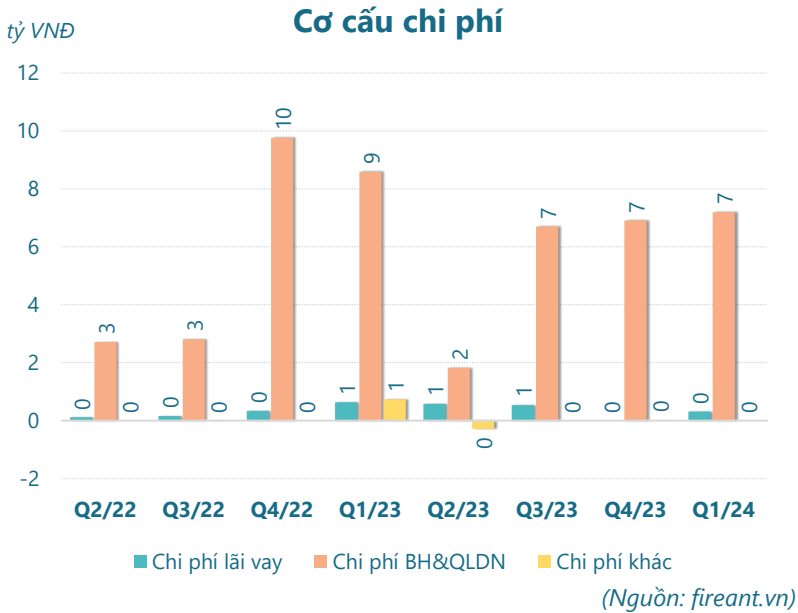
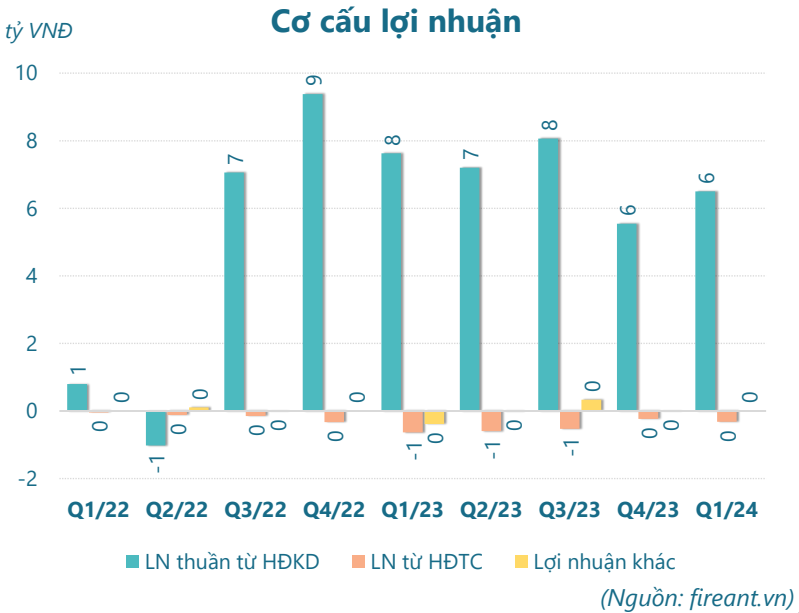
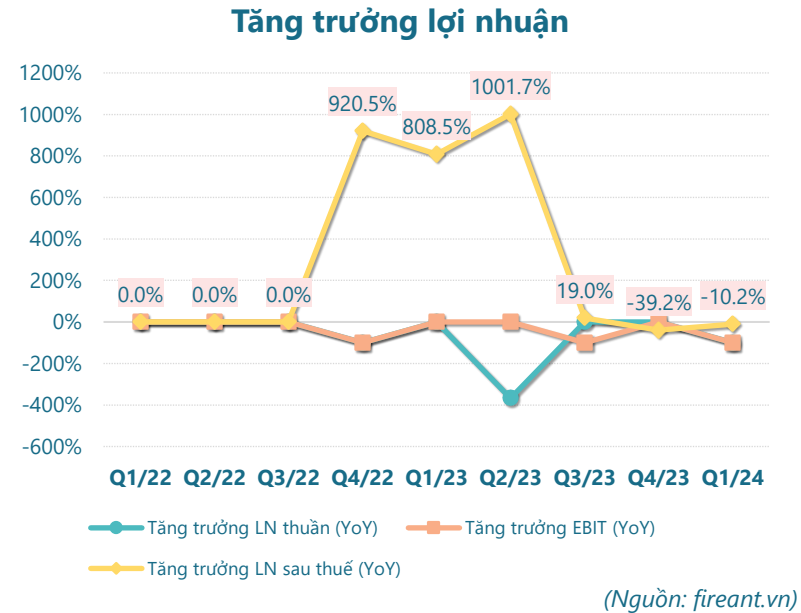
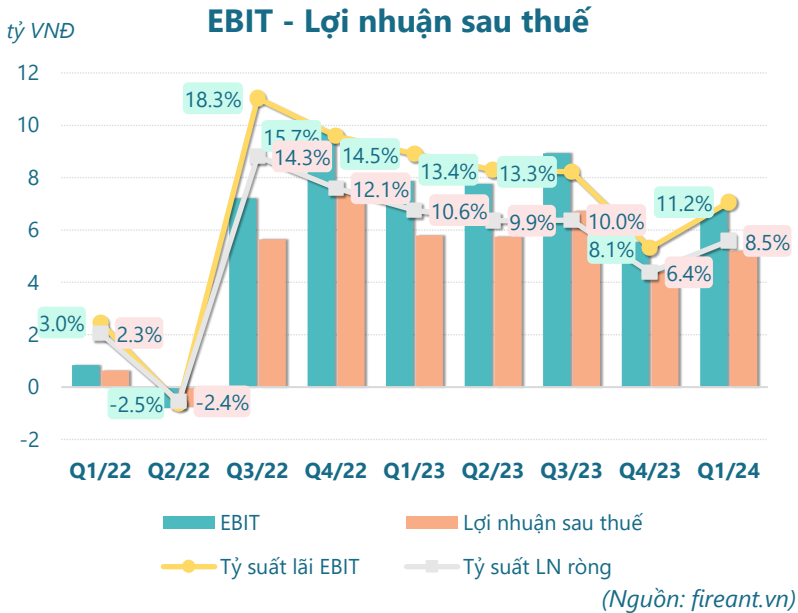
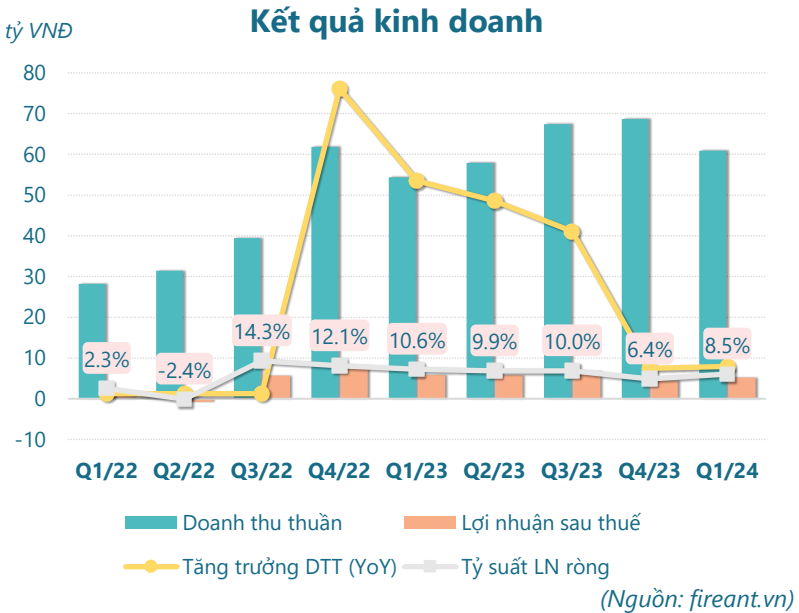
ROE

2023

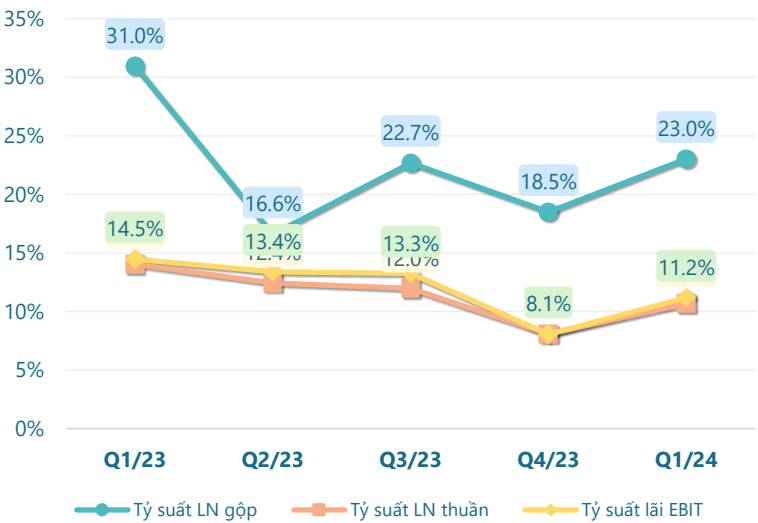
27.5%

+/- YoY: ▲ 8.0%



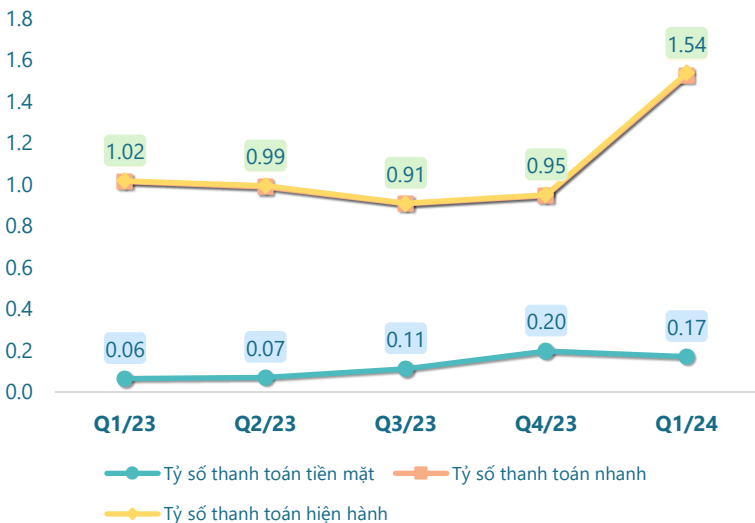


Tỷ suất lợi nhuận



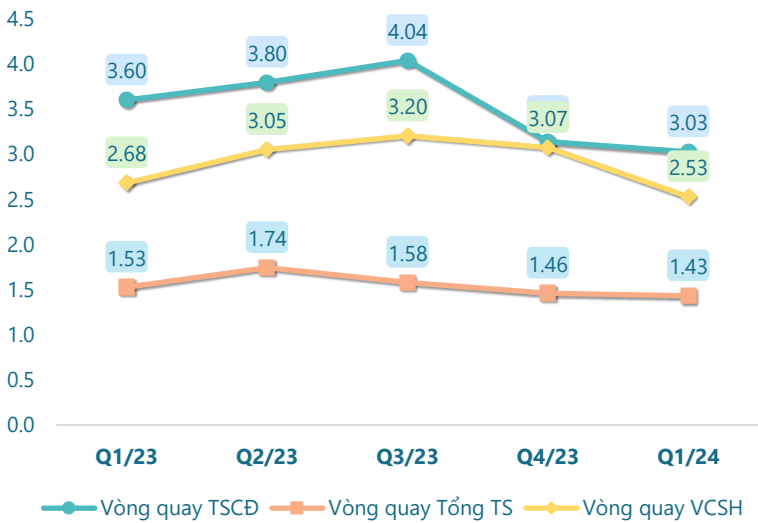
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



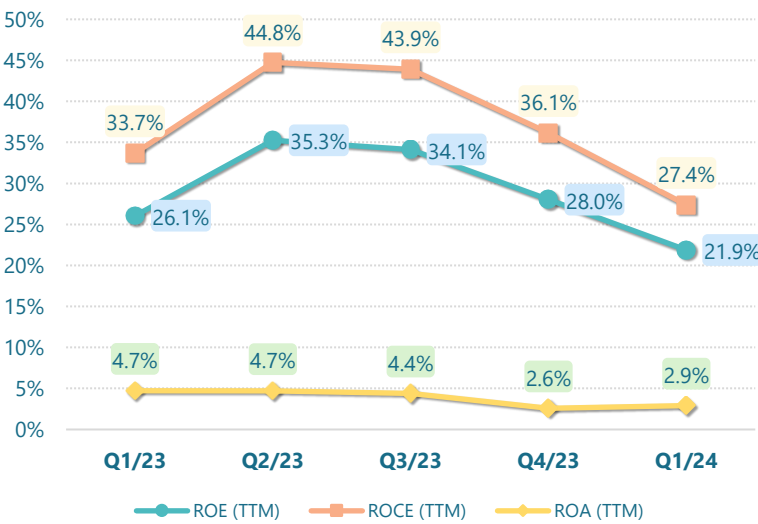
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



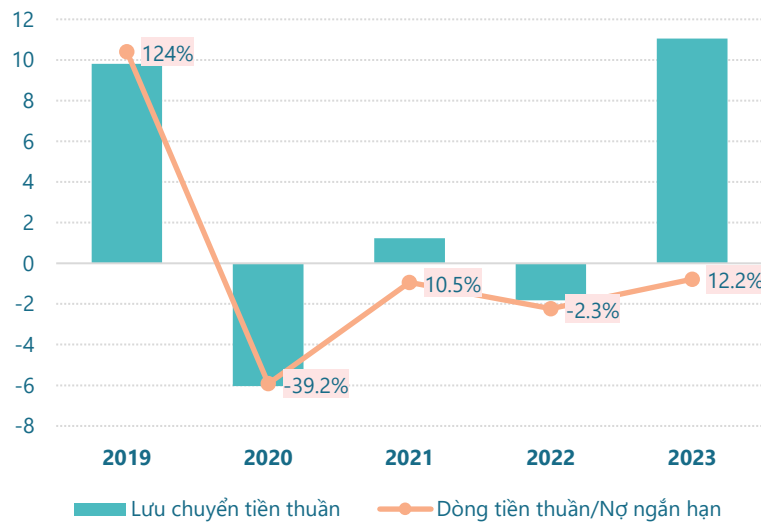
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



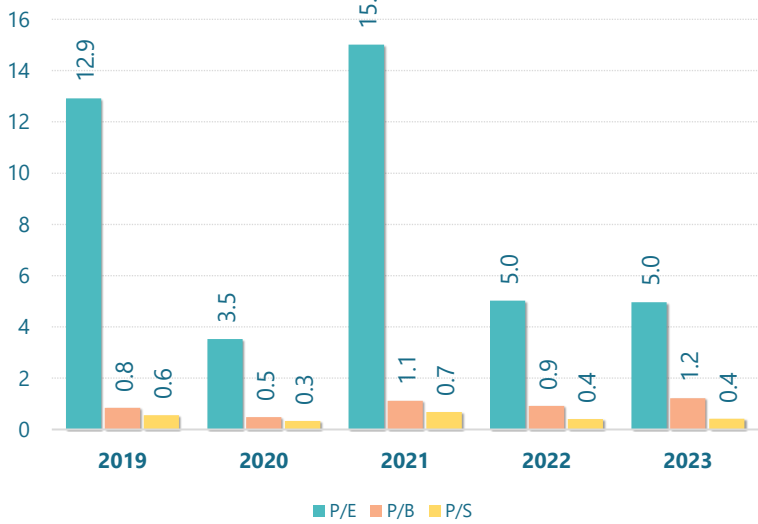
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)